

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HSST

Ngày : 29-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông HOÀNG TRÌNH

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

+ Ông: HA TÔNG

+ Ông: DƯƠNG HẢI LONG

- **Thư ký phiên tòa:** Ông NGUYỄN VĂN ĐỒNG - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông PHAN MINH TRÍ - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2018/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/QĐ-HSST ngày 17 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

LÊ QUANG Đ Tên gọi khác: Sừ, sinh ngày 02 tháng 4 năm 1997; Nơi sinh: Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT: Tổ 12, Khu vực 3, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chỗ ở: 87/31 đường V, Phường 8, thành phố Đ, Lâm Đồng (Nhà trọ). Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 6/12. Con ông: Lê Chiêu Q, sinh năm 1959; Con bà: Võ Thị T, sinh năm 1962. Hiện ở tại: Tổ 12, Khu vực 3, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: Không. Tiền án: Tại bản án số 36/2016/HSST ngày 26/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện D, Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/10/2016. Nhân thân: Ngày 07/12/2011 bị Công an huyện D, Lâm Đồng xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị bắt, tạm giam ngày 26/10/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Lâm Đồng, có mặt.

Người bị hại:

1/. Anh Trần Quốc T, sinh năm 1979. Hộ khẩu thường trú tại: D21 đường M, Phường 9, thành phố Đ, Lâm Đồng. Vắng mặt.

2/. Bà Phạm Thị Q, sinh năm 1966. Hộ khẩu thường trú tại: 44 đường N, Phường 7, thành phố Đ, Lâm Đồng. Vắng mặt.

3/. Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1986. Hộ khẩu thường trú tại: Hẻm 10 đường V, Phường 8, thành phố Đ, Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1987. Hộ khẩu thường trú tại: 8K8 đường H, Phường 3, thành phố M, Tiền Giang. Chỗ ở: 87/31 đường V, Phường 8, thành phố Đ, Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quang Đ là người đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Để có tiền tiêu xài, Đ đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đ, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ một ngày đầu tháng 8/2017, Lê Quang Đ đi bộ từ nhà trọ ở đường P, Phường 8, thành phố Đ đến nhà trọ của bạn là Bùi Ngọc H ở đường V, Phường 8, thành phố Đ. Khi đi đến Hẻm số 94 đường V, Phường 8, thành phố Đ thì thấy có một căn nhà đang xây, có một máy trộn bê tông có gắn một mô tơ điện hiệu VTC Yung Shun để trước nhà, không có người trông coi nên Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc mô tơ của máy trộn bê tông nói trên. Thực hiện ý định, Đ tiếp cận máy trộn bê tông, tháo dây xích và lấy chiếc mô tơ đem giấu cách đó khoảng 30 mét rồi quay về lại phòng trọ. Đến khoảng 07 giờ sáng ngày hôm sau, Đ sang phòng trọ của H, nói cho H biết việc Đ đã lấy trộm mô tơ vào tối hôm trước và rủ H đi bán mô tơ thì H đồng ý. H lấy xe mô tô chở Đ cùng mô tơ đến bán cho chị Nguyễn Hồng S tại tiệm phế liệu ở số 16/3 đường T, Phường 8, thành phố Đ được 300.000 đồng. Số tiền bán mô tơ cả hai đã tiêu xài hết.

Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ một ngày giữa tháng 8/2017, Lê Quang Đ mượn xe mô tô hiệu Metallicstar biển kiểm soát 63K5-0635 của Bùi Ngọc H để đi chơi. Khi đi đến khu vực Chợ số 6, đường T, Phường 7, thành phố Đ thì trời mưa nên Đ vào bên trong Chợ để trú mưa. Lúc vào trong Chợ, Đ phát hiện Sạp của chị Phạm Thị Q có 01 bếp gas và một vỏ bình gas không có người trông coi nên Đ nảy sinh ý định lấy trộm chiếc vỏ bình gas để bán lấy tiền tiêu xài nên Đ đã tháo vỏ bình gas, đem ra chỗ để xe, lúc đi ra xe, Đ thấy Sạp của anh Đỗ Văn C có 01 lồng sắt, bên trong có 05kg ếch thịt còn sống, không có người trông coi nên Đ đã lấy 05kg ếch thịt này, đem về phòng trọ của mình cất. Sau đó Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô chở vỏ bình gas tới phòng trọ của H, nói cho H biết là vỏ bình gas Đ mới lấy trộm và nhờ H bán, H đồng ý và chở Đ cùng vỏ bình gas đến bán cho chị Chu Nguyễn Thế Anh T tại tiệm gas Anh T ở số 5A đường T, Phường 8, thành phố Đ được 180.000 đồng, cả hai cùng tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá ngày 12 và ngày 22/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ kết luận:

1/ Chiếc mô tơ của anh Trần Quốc T bị mất trị giá 1.200.000 đồng. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ tài sản và trả lại cho anh T. Hiện nay anh T

không yêu cầu bồi thường gì thêm, chị Nguyễn Hồng S không yêu cầu bị cáo trả lại 300.000 đồng đã mua mô tơ.

2/ Chiếc vỏ bình gas của bà Phạm Thị Q trị giá 200.000 đồng, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản và trả lại cho bà Q. Hiện nay bà Q không có yêu cầu bồi thường gì thêm, chị Anh T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 180.000 đồng đã mua vỏ bình gas.

3/ 05 kg ếch thịt còn sống của anh Đỗ Văn C trị giá 290.000 đồng. Anh C không yêu cầu bồi thường.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 08/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố Lê Quang Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Quang Đ khai nhận vào tháng 8/2017 bị cáo đã có hành vi 02 lần lợi dụng ban đêm lén lút chiếm đoạt tài sản của 03 người với tổng giá trị tài sản 1.690.000 đồng đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Lê Quang Đ đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo tuy chiếm đoạt số tài sản dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo là người đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nên có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 138; điểm p khoản 1 điều 46 và điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lê Quang Đ từ 12 đến 15 tháng tù. Phần bồi thường: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản và trả lại cho bà Phạm Thị Q và anh Trần Quốc T. Riêng anh Đỗ Văn C không yêu cầu bị cáo bồi thường, tại phiên tòa người bị hại vắng mặt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét. Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo qui định của pháp luật. Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Quang Đ: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc lợi dụng người bị hại để tài sản vào ban đêm, không có người trông coi, đã lén lút chiếm đoạt để đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. hành vi của bị cáo chiếm đoạt các tài sản tuy chỉ trị giá tổng cộng có 1.690.000 đồng, là tài sản có giá trị không lớn nhưng bị cáo lại thực hiện việc trộm cắp trong khi vừa mới chấp hành xong hình phạt tù về tội cùng loại một thời gian ngắn, chưa được xóa án tích là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Quang Đ đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Hành vi của bị cáo thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, căn cứ khoản 1 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 lẽ ra phải áp dụng điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo nhưng do Bộ luật hình sự năm 2015 qui định mức hình phạt ở khung cao nhất của điều 173 chỉ 20 năm tù, trong khi điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 qui định mức hình phạt ở khung cao nhất đến Tù chung thân nên căn cứ khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, điều luật áp dụng để xét xử bị cáo cần áp dụng qui định tại điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Không áp dụng theo điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 như kết luận của Kiểm sát viên.

Về tình tiết định khung hình phạt: Xét hành vi của bị cáo không vi phạm vào các tình tiết định khung tăng nặng nào tại điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 cũng như điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nhưng tình tiết này là tình tiết định tội nên căn cứ khoản 2 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, không coi đây là tình tiết tăng nặng hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt theo qui định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt qui định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Các tài sản gồm 01 mô tơ điện và 01 vỏ bình gas Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho người bị hại. Hiện nay những người bị hại cũng như những người đã mua tài sản của bị cáo không ai có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét để giải quyết phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo trong bản án này.

Về xử lý vật chứng: Các loại vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm có: 01 vỏ bình gas; 01 mô tơ điện Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét để xử lý tiếp. Riêng 01 xe mô tô hiệu Metallicstar biển kiểm soát 63K5-0630, số máy: FMG-3*10445626*, số khung: PCGG0051S056626 (đã qua sử dụng), là xe của anh

Nguyễn Minh H cho Bùi Ngọc H mượn, xét anh H không biết Bùi Ngọc H đã sử dụng xe và cho Lê Quang Đ mượn xe để thực hiện tội phạm nên trả lại xe cho anh Nguyễn Minh H.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Lê Quang Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2]. Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51 và điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Quang Đ 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2017.

[3]. Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho anh Nguyễn Minh H 01 xe mô tô hiệu Metallicstar biển kiểm soát 63K5-0630, số máy FMG-3*10445626*, số khung: PCGG0051S056626 (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/01/2018 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ).

[4]. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

Hoàng Trình